TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 131/2017/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/8/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Thị Bé S, sinh năm 1962.
- *Bị đơn:* 1/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1965.
  2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị Bé S số tiền nợ hụi vốn là 12.600.000đ *(Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Bé S có nghĩa vụ nộp 157.500đ *(Một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0014011 ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 142.500đ *(Một trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng)* hoàn trả cho bà Bé S.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ nộp 157.500đ *(Một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga